TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2023/HS-ST Ngày 25 - 5 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Diên Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Càm Bá Tiến;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lang Thanh Như, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:* Ông Quang Văn Dù, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: **Vi Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn Ph; Con bà: Hà Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Tạ Thị A - Chức danh: Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An, có mặt;

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1996;
Trú tại: xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/02/2023, Vi Văn T đến nhà anh Lò Văn Kiên - Sinh năm 2000 (trú cùng bản với Tường) mượn xe mô tô biển kiểm soát 37G1-124.07 đi đến bản Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Mường Lống, Vi Văn T gặp một người đàn ông không quen biết và đã hỏi mua ma túy với người này. Vi Văn T đưa số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng để mua ma tuý, người đàn ông nhận tiền rồi đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho Tường 01 gói ni lông màu xanh bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng.

Vi Văn T cầm lấy gói ma túy, sau đó điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến 20 giờ cùng ngày, khi Vi Văn T về đến khu vực bản Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong thì bị tổ công tác Công an xã Châu Thôn phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Vi Văn T một gói ni lông màu xanh bên trong đựng 200 (hai trăm) viên nén màu hông (nghi là Methamphetamine).

Kết luận giám định số: 196/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 20/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (200 viên) thu giữ của Vi Văn T có tổng khối lượng là 20,17g (Hai mươi phẩy mười bảy) gam."

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 20,17 gam Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã lấy 01 gam mẫu gửi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định, còn 19,17 gam, mảnh ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được niên phong và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong;

- Một xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 37G1-124.07, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã trả cho chủ sở hữu là anh Lò Văn Kiên - Sinh năm 2000, trú tại bản Na Lạnh, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-QP ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Trong vụ án này, đối với đàn ông đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn T (theo lời khai của Tường) do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Và đối với anh Lò Văn Kiên có hành vi cho Vi Văn T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng anh Kiên không biết mục đích Tường mượn xe để làm gì nên không đề nghị xem xét, xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. 20,17 gam Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã lấy 01 gam mẫu gửi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định, còn 19,17 gam, mảnh ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được niên phong thu giữ của Vi Văn T.

- Một xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 37G1-124.07, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã trả cho chủ sở hữu là anh Lò Văn Kiên - Sinh năm 2000, trú tại bản Na Lạnh, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T trình bày luận cứ: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận về phần tội danh. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy khoản tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hạn chế về nhận thức pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 20 giờ ngày 13/02/2023, tại khu vực bản Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Châu Thôn, huyện Quế Phong phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 200 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 20,17 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Vi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến

tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy khoản tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Đề nghị của người bào chữa là chưa hợp lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với đàn ông đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn T (theo lời khai của Tường) do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Và đối với anh Lò Văn Kiên có hành vi cho Vi Văn T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng anh Kiên không biết mục đích Tường mượn xe để làm gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Một xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 37G1-124.07, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13 tháng 02 năm 2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 19,17 gam, mảnh ni lông màu xanh cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được niên phong.

Chi tiết được ghi cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Diên Tuấn